

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoaltar EP720**

Ngày tạo: **03.01.2025**

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

BestCoaltar EP720 là lớp phủ bảo vệ và chống thấm, bền vững, chống xé rách, kháng hóa chất, kháng xâm thực, bảo vệ hữu hiệu cho bê tông và các kết cấu thép. BestCoaltar EP720 là hợp chất hai thành phần, chế biến từ nhựa epoxy đặc biệt kết hợp với nhựa than đá tinh luyện và cốt liệu trơ gốc khoáng silicate.

BestCoaltar EP720 phù hợp tiêu chuẩn BS 5493: KF 3 B.

## ỨNG DỤNG

BestCoaltar EP720 làm lớp phủ bảo vệ và chống thấm cho cả bề mặt bên trong cũng như bên ngoài của bê tông, kết cấu thép nằm trong đất hay thường xuyên tiếp xúc với nước, hóa chất, chất thải... như:

- Hệ thống xử lý nước thải, chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt như mương rãnh, đường cống thoát, bể chứa, bể xử lý...
- Kết cấu móng, đà kiềng, tầng hầm ở những nơi ăn mòn cao do hóa chất, nước biển hoặc xâm thực sulphate.
- Kết cấu thép thủy lực thường xuyên tiếp xúc tác nhân ăn mòn mạnh.
- Công nghiệp hóa chất, cầu cảng, công trình xây dựng ven biển...
- BestCoaltar EP720 không thích hợp cho những nơi tiếp xúc trực tiếp với nguồn nước sinh hoạt, thực phẩm, vật nuôi...

## ƯU ĐIỂM

- Bảo vệ vững chắc, chống thấm hiệu quả dưới tác động của các tác nhân ăn mòn hóa học, ăn mòn xâm thực mạnh.
- Độ bền cao dưới tác động của nước biển, vi sinh...
- Kháng va đập, kháng xé rách, kháng mài mòn cơ học cao.
- Lực liên kết tốt, độ bám cao, không bong rộp.
- Dễ thi công bằng các dụng cụ đơn giản như cọ quét, ru-lô, vòi phun...
- Thời gian cho phép thi công dài nên tránh lãng phí vật tư.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

### Dạng tồn tại:

- Thành phần A: Lỏng sệt màu đen
- Thành phần B: Lỏng nhớt màu vàng nhạt đến nâu nhạt
- Hỗn hợp A+B: Lỏng sệt màu nâu đen.

### Khối lượng riêng:

- Thành phần A:  $1.36 \pm 0.01$  kg/lít (25°C)
- Thành phần B:  $0.90 \pm 0.02$  kg/lít (25°C)
- Hỗn hợp A+B:  $1.23 \pm 0.05$  kg/lít (25°C)

**Tỉ lệ trộn:** Thành phần A: Thành phần B = 4:1 (theo khối lượng).

**Định mức sử dụng:**  $0.25 \div 0.40$  kg/m<sup>2</sup>/lớp (tùy thuộc tình trạng bề mặt). Nên thi công từ 2 đến 3 lớp.

**Đóng gói:** 25 kg/bộ.

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoaltar EP720**

Ngày tạo: **03.01.2025**



**Bảo quản:** Nơi thoáng mát, khô ráo, nhiệt độ môi trường 5°C - 35°C.

**Hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### Thông tin thi công:

- Nhiệt độ môi trường thi công: Tối thiểu +15 °C/ tối đa +40 °C.
- Thời gian thi công: ~ 08 giờ kể từ lúc trộn (ở 27°C).
- Thời gian khô mặt: ~ 09 giờ kể từ lúc thi công (ở 27°C).
- Bắt đầu/Kết thúc đóng rắn: 10 giờ / 10 ngày kể từ lúc thi công (tùy theo độ dày lớp phủ).

### Chỉ tiêu kỹ thuật:

Cường độ bám dính:  $\geq 1.5$  Mpa (bê tông đứt) (ASTM D7234-12)

Kháng hóa chất: Kháng được nước, nước biển, chất tẩy rửa, muối phòng băng, muối trung tính, dung dịch axit và kiềm loãng, dầu mỡ, nhiên liệu và nhiều hóa chất khác. Không bám tảo và vi sinh vật. Không bền trong điều kiện tiếp xúc lâu dài với phenol, axit oxy hóa, hydrocarbon chloride hóa.

## CHUẨN BỊ BỀ MẶT

### Điều kiện bề mặt:

- Bề mặt bê tông hoặc sắt thép phải đảm bảo khô ráo, đặc chắc, không lẫn dầu mỡ, bụi bẩn, rỉ sét, rong rêu, nấm mốc... Các mảng bám dính không tốt hoặc các vật liệu cũ phải được đục bỏ hoàn toàn.
- Bề mặt bê tông: Cường độ nén:  $\geq 20$  MPa, cường độ kéo:  $\geq 1.5$  MPa. Bề mặt phải phẳng, đặc và khô, độ ẩm cho phép thi công tối đa 4% (nếu không sử dụng lớp lót chống ẩm BestPrimer EP603 hoặc BestPrimer EP703).
- Đối với bề mặt bê tông hấp thụ mạnh và bờ hoặc bề mặt sắt thép có độ bóng cao nên xử lý bằng lớp lót BestPrimer EP601 hoặc BestPrimer EP701 trước khi thi công BestCoaltar EP720.

## QUY TRÌNH THI CÔNG

### Trộn:

Dùng cần trộn điện hoặc khí nén tốc độ chậm (400 ÷ 500 vòng/phút) trộn đều thành phần A trước khi cho hết thành phần B vào thành phần A. Tiếp tục trộn đều và cho cánh khuấy lên xuống nhiều lần để đảo hỗn hợp cho đến khi đồng nhất (thời gian trộn từ 3, 5 phút).

Khi thi công lớp thứ nhất đối với bề mặt bê tông, nên pha loãng thêm khoảng 3 ÷ 5 % Thinner SC-01 (theo khối lượng) nhằm tăng khả năng thấm thấu sâu vào bề mặt vật liệu.

### Thi công:

Dùng cọ quét, ru-lô lông ngắn hoặc vòi phun áp lực để phân bố đều vật liệu lên toàn bộ bề mặt cần xử lý.

Khi thi công lớp thứ hai, nên thực hiện theo hướng vuông góc với lần thi công lớp thứ nhất.

Thời gian chờ giữa hai lớp kế tiếp có thể từ 24 giờ đến 3 ngày, tùy thuộc vào điều kiện môi trường và nhiệt độ xung quanh, nên theo dõi tình trạng đóng rắn thực tế của vật liệu để quyết định thời điểm thi công lớp kế tiếp thích hợp.

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoaltar EP720**

Ngày tạo: **03.01.2025**



Trong thời gian 24 giờ kể từ lúc thi công, tránh để vật liệu tiếp xúc trực tiếp với nước mưa hoặc lực tác động cơ học.

## VỆ SINH

Dùng giẻ khô hoặc giấy mềm lau sơ bộ thiết bị, dụng cụ trước khi dùng BestThinner SC-01 để vệ sinh lần cuối.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Cả hai thành phần thuộc loại nguy hiểm, dễ cháy, dễ gây dị ứng khi tiếp xúc trực tiếp với da. Khi thi công, nhất thiết phải mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ.
- Khi bị văng vào mắt, mũi, miệng, phải rửa ngay bằng nước sạch nhiều lần trước khi đến cơ quan y tế nơi gần nhất để được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.
- Nên thông gió khu vực thi công bằng các loại quạt thông gió thích hợp.
- Tuyệt đối không để sản phẩm hoặc khu vực đang thi công sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ngọn lửa hoặc các nguồn phát sinh nhiệt.
- Đổ sản phẩm dư thừa đúng nơi quy định của địa phương nhằm đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của BESTMIX dựa trên sự kết quả kiểm tra nội bộ, hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi.
- Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung do đó người sử dụng sản phẩm này nên thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công của mình.
- BESTMIX có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình, người sử dụng phải luôn kham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm tại website công ty.